

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ DĨ AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Số: 215/2019/QĐST- HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Dĩ An, ngày 10 tháng 4 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Căn cứ vào các Điều 212; 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 272/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Huỳnh Ngọc Q, sinh năm 1989; thường trú: Thôn H, xã M, huyện P, tỉnh B.

- Chị Phạm Thị Thu Th, sinh năm 1987; thường trú: Ấp P, xã A, huyện M, tỉnh B; địa chỉ liên hệ: Thửa đất 210, tờ bản đồ 41, khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh B.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương ngày 02 tháng 4 năm 2019.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương ngày 02 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Ngọc Q và chị Phạm Thị Thu Th thuận tình ly hôn (theo giấy chứng nhận kết hôn số 69/2014, quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân xã A, huyện M, tỉnh B cấp ngày 15/9/2014).

- Về con chung: Anh Huỳnh Ngọc Q giao 01 con chung tên Huỳnh Phạm Anh Q, sinh ngày 06/01/2015 cho chị Phạm Thị Thu Th trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Huỳnh Ngọc Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 (ba triệu) đồng/tháng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Huỳnh Phạm Anh Q đủ 18 tuổi.

Sau ly hôn, anh Huỳnh Ngọc Q và chị Phạm Thị Thu Th có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

Kể từ ngày chị Phạm Thị Thu Th có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Huỳnh Ngọc Q không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nêu trên thì anh Huỳnh Ngọc Q còn phải thanh toán cho chị Phạm Thị Thu Th tiền lãi theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung: Anh Huỳnh Ngọc Q và chị Phạm Thị Thu Th tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Huỳnh Ngọc Q và chị Phạm Thị Thu Th tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Huỳnh Ngọc Q và chị Phạm Thị Thu Th chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0028302 ngày 02 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An;
- Đương sự;
- UBND xã A, huyện M, tỉnh B;
- Lưu: VP; Hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thụy**